

Bản án số: 202/2022/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2022

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 187/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 tại tỉnh N; thường trú: Xóm P (xóm 2), xã L, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1957; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và 04 con ruột, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc theo Bản án số 73/2017/HSST; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2022 cho đến nay, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Lê Thanh T, sinh năm 1983 tại tỉnh N; thường trú: Xóm 3, xã H, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Lê Quốc T, sinh năm 1956 và bà Phan Thị R (đã chết); có vợ tên Hoàng Thị H, sinh năm 1988 và 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2022 cho đến nay, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Bùi Q, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp 4, phường H, huyện T, tỉnh B; chỗ ở: Xã A, huyện L, tỉnh Đ, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Ông Đặng Tứ P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/02/2022, tại nhà trọ địa chỉ ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đ, Nguyễn Văn D rủ Lê Thanh T hùn tiền đi mua ma túy về sử dụng, T nói không có tiền, D nói D sẽ bỏ tiền mua ma túy khi nào T có tiền thì trả lại. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 72T2 – 9336 chở D đến khu vực ngã tư ga, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine để trong 01 túi nilon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua xong, T đưa cho D cất giữ rồi điều khiển xe mô tô chở D đi về. Khi đến chân cầu vượt T, thuộc khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B thì bị lực lượng tuần tra công an phường Bình Thắng yêu cầu dừng xe kiểm tra, D thả túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng xuống đường thì bị lực lượng công an phát hiện, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và đưa về trụ sở làm việc. Sau đó chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nilon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,3769 gam, loại Methamphetamine và 01 (một) xe mô tô biển số 72T2 – 9336.

Kết luận giám định số 135/MT-PC09 ngày 02/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3769 gam.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 135/MT-PC09 ngày 02/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D và T, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 211/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất

mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh T mức án tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 (một) bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài được ký hiệu số 135/PC09, bên trong chứa Methamphetamine có khối lượng 0,1998 gam, là ma túy còn lại sau giám định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Rooney biển số 72T2 – 9336, số khung RH8A020071, số máy 152FMH-4020071 là tài sản hợp pháp của ông Bùi Q. Ông Q cho Nguyễn Văn D mượn, không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại xe cho ông Q. Ông Q không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Quá trình tố tụng, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn xin vắng mặt và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 290 và 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản bắt người

phạm tội quả tang ngày 24/02/2022, Kết luận giám định số 135/MT – PC09 ngày 02/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 24/02/2022, tại chân Cầu Vượt Tân Vạn khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B, Công an phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An đi tuần tra và phát hiện Nguyễn Văn D, Lê Thanh Thoàn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,3769 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,3769 gam loại Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thanh T với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 211/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn nên không xác định là tội phạm có tổ chức, cụ thể: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, cùng đi mua ma túy và về sử dụng chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân xấu thể hiện bị cáo D đã từng bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, nay lại phạm tội thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật. Bị cáo Lê Thanh T có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy. Do đó cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Xét 01 (một) bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài được ký hiệu số 135/PC09, bên trong chứa Methamphetamine có khối lượng 0,1998 gam, là ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Rooney biển số 72T2 – 9336, số khung RH8A020071, số máy 152FMH-4020071 là tài sản hợp pháp của ông Bùi Q. Ông Q cho Nguyễn Văn D mượn, không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại xe cho ông Q là phù hợp.

Ông Bùi Q đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho D và T, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo D, T cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo D, T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thanh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và

Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài được ký hiệu số 135/PC09, bên trong chứa Methamphetamine có khối lượng 0,1998 gam, là ma túy còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Hoàng

